TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ BỈM SƠN	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH THANH HÓA	
Số: 35 /2024/QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 30/2024/ TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc : " ***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*** " giữa:
Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị S sinh năm 1985
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1984
Đều trú tại: Khu phố Đ , phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điều 463; 465; 466; 357; 468 Bộ Luật Dân sự.

-Căn cứ điểm a, khoản 5; điểm b khoản 7 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1; điểm b mục 1.3 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016

.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị S sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1984
Đều trú tại: Khu phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thái H sinh năm 1960
Trú tại: Tổ 11B phường T, quận H , Tp H
Người được ông H uỷ quyền: Anh Nguyễn Hoàng T sinh năm 1978
Trú tại: Tổ 16, phường L , quận H , Tp H.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị S và anh Nguyễn Văn P .

- Phần con cái: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Minh T (nữ) sinh ngày 28/4/2012 ; cháu Nguyễn Đỗ Quỳnh A (nữ) sinh ngày 23/8/2016 và cháu Nguyễn Thị Thanh T (nữ) sinh ngày 26/3/2018. Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T và cháu Nguyễn Đỗ Quỳnh A cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Các bên đương được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, bên trực tiếp nuôi không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản: Các đương sự tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về phần nợ: Các bên đương sự thống nhất số tiền anh P và chị S còn nợ ông Nguyễn Thái H tính đến ngày 31/5/2024 là: 68.000.000đ (sáu mươi tám triệu đồng) ; anh P có trách nhiệm trả cho ông H là 34.000.000đ và chị S có trách nhiệm trả cho ông H là 34.000.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật , ông H có đơn đề nghị thi hành án nếu anh P và chị S không trả được số nợ trên cho ông H (hoặc trả không đầy đủ) thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả trên số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất bằng ½ mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

- Về án phí: Án phí Ly hôn sơ thẩm mỗi người phải nộp 75.000đ, hai bên thống nhất chị Sửu nộp toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm của hai người là 150.000đ.

Án phí có giá ngạch chị S và anh P phải chịu trên số tiền mà hai người phải có nghĩa vụ trả cho ông H . Cụ thể : chị S phải chịu: 850.000đ, anh P phải chịu: 850.000đ. Tổng số tiền án phí chị S phải nộp là: 1.000.000đ, được trừ đi số tiền chị đã nộp tạm ứng 300.000đ tại chi cục thi hành án Dân sự B theo biên lai thu số 0004516 ngày 01/4/2024, như vậy chị S còn phải nộp tiền án phí là: 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), anh P phải nộp án phí có giá ngạch là: 850.000đ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKS Bỉm Sơn
-Các đương sự
-Chi cục THS dân sự Bỉm Sơn
-UBND p.Phú Sơn,TX Bỉm Sơn.
,TX Bỉm Sơn.
-Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN